

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 150/2021/HS-ST

Ngày 28 - 12 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Đức;

2. Ông Nguyễn Khương Duy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: Số 45 Lê Lợi, thành phố Đông Hà), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

**Lê Thị N**, sinh ngày 03/12/1984, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1955 và bà Nguyễn Thị T (Đã chết); chồng Võ Trường T, sinh năm: 1980, có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 26/01/2021, Công an Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt hành chính đối với Lê Thị N về hành vi “*Đánh bạc*” bằng hình thức: “Phạt tiền” (Quyết định số 23/QĐ-XPHC).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Hoàng V, sinh năm: 1960; địa chỉ: Khu phố T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/01/2021, Lê Thị N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mặc dù chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng ngày 03 tháng 8 năm 2021, N lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề, cụ thể như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 03/8/2021, tại vỉa hè trước nhà số 42/1 Quốc lộ Z, Khu phố X, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Lê Thị N đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề cho Hoàng V, trú tại: Khu phố T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị thì bị Công an thành phố Đông Hà phát hiện và lập biên bản vụ việc.

- Hình thức đánh bạc được thực hiện như sau:

N sử dụng một quyển sổ nhỏ được cắt từ vở ô ly có kích thước 10 x 7,5 cm (gọi là phôi đề) để ghi theo yêu cầu của người đánh bạc, khi có người mua lô đề thì dùng hai tờ giấy đã cắt, kẹp ở giữa là tờ giấy than và ghi những nội dung theo yêu cầu người mua (tờ gốc giao cho người mua, còn tờ có in mực giấy than thì lưu lại để tổng hợp). Các mục ghi theo yêu cầu gồm:

Ngày tháng đánh lô đề.

Đài đánh (kết quả dò lô đề được dựa theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh miền trung xổ trong ngày).

Số đánh: là hai hoặc ba số tự nhiên bất kỳ mà người mua tự lựa chọn.

Số tiền đánh lô đề (chỉ ghi hàng nghìn trở lên, không ghi hàng đơn vị, chục và trăm).

- Cách tính giải lô đề thông qua kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh miền trung như sau:

Đánh 18 lô: Người đánh chọn hai số tự nhiên bất kỳ, rồi dò số mình đã chọn với hai số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số kiến thiết xổ trong ngày. Tỷ lệ thắng là  $(1 \times 5) / 11$  lô.

Đánh Đầu hoặc Đuôi: Người đánh chọn hai số tự nhiên bất kỳ, rồi dò số mình đã chọn với giải tám hoặc hai số cuối của giải đặc biệt. Tỷ lệ thắng là  $(1 \times 70)$ .

Đánh Đầu hoặc Đuôi: Người đánh chọn hai số tự nhiên bất kỳ, rồi dò số mình đã chọn với giải tám và hai số cuối của giải đặc biệt. Tỷ lệ thắng là  $(1 \times 35) / 11$  lô.

Đánh 6 lô: Người đánh chọn ba số tự nhiên bất kỳ, rồi dò số mình đã chọn với ba số cuối của các giải năm, sáu, bảy và giải đặc biệt. Tỷ lệ thắng là  $(1 \times 100) / 11$  lô.

Đánh 17 lô: Người đánh chọn ba số tự nhiên bất kỳ, rồi dò số mình đã chọn với ba số cuối của tất cả các giải (trừ giải tám). Tỷ lệ thắng là  $(1 \times 29) / 11$  lô.

Đánh độc đặc (đặc biệt): Người đánh chọn ba số tự nhiên bất kỳ, rồi dò số mình đã chọn với ba số cuối của giải đặc biệt. Tỷ lệ thắng là  $(1 \times 600)$ .

Đánh xuyên 2: Người đánh chọn hai số (mỗi số có hai số tự nhiên bất kỳ), rồi dò hai số đã chọn với hai số cuối của 18 lô, nếu có đồng thời hai số đó thì thắng. Tỷ lệ thắng là  $(1 \times 10)$ .

Đánh xuyên 3: Người đánh chọn ba số (mỗi số có hai số tự nhiên bất kỳ), rồi dò ba số đã chọn với hai số cuối của 18 lô, nếu có đồng thời ba số đó thì thắng. Tỷ lệ thắng là (1x15).

Sau khi bán lô đề cho người đánh bạc, Lê Thị N tổng hợp lại từ quyển sổ phoi đề của mình vào một tờ giấy trắng rồi chuyển cho “Cái đề” thông qua người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), quyển sổ phoi đề N lưu lại để đối chiếu thanh toán tiền cho người trúng lô đề; Số tiền bán lô đề hàng ngày, N sẽ giữ lại để trích hoa hồng cho mình và thanh toán tiền trúng thưởng cho người tham gia đánh bạc (người mua lô đề). Nếu còn dư thì sáng hôm sau N sẽ trả tiền cho “Cái đề”, nếu thiếu thì sẽ được “Cái đề” bù tiền.

- Tỷ lệ hưởng hoa hồng như sau: “Cái đề” sẽ trích cho Lê Thị N 9% tổng số tiền đánh lô đề ghi trên phoi đề đối với tất cả các giải.

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 03/8/2021, Lê Thị N đang bán lô đề thông qua kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Quảng Nam (gồm các giải 18 lô, 6 lô, đặc biệt), với tổng số tiền ghi trên phoi đề là 260.000 đồng cho Hoàng V thì bị phát hiện, lập biên bản, tại thời điểm bị bắt quả tang chưa có kết quả xổ số kiến thiết đài Quảng Nam ngày 03/8/2021.

\* Vật chứng thu giữ:

- 01 tờ phoi đề kích thước (10 x 7,5) cm; 01 bảng đề có kích thước (10 x 7) cm; 01 tờ giấy than để sao lô đề kích thước (10,5 x 8) cm, màu xanh;
- 01 cây bút màu xanh; 01 bàn nhựa màu xanh và 01 ghế nhựa màu đỏ;
- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 500.000 đồng.

\* Bản cáo trạng số 146/CT-VKS-ĐH ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo Lê Thị N về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thị N, phạm tội: “*Đánh bạc*” .
- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.
- Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 260.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 cây bút màu xanh, 01 bàn nhựa và 01 ghế nhựa đều đã qua sử dụng; trả lại cho Lê Thị N 240.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### [1] Hoạt động tố tụng:

Quá trình điều tra- truy tố- xét xử: Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử; bị cáo đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị N không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hoạt động tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

### [2] Nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị N khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo tham gia đánh bạc như nội dung Bản cáo trạng số 146/CT-VKS-ĐH ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo. Lời khai nhận tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đó là: Biên bản vụ việc, lời khai của con bạc tham gia đánh bạc cùng với bị cáo và vật chứng vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại vỉa hè trước nhà số 42/1 Quốc lộ Z, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, bị cáo Lê Thị N đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề cho Hoàng V, trú tại: Khu phố T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Tuy tổng số tiền dùng để đánh bạc chỉ có 260.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng) nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” và chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính được mà còn vi phạm nên hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thị N đã phạm vào tội **“Đánh bạc”** quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm gia tăng các tệ nạn xã hội nên cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

*\* Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong vụ án này đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã “Thành khẩn khai báo” toàn bộ hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo đang gặp khó khăn (Có xác nhận của chính quyền địa phương) nên phải áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tội phạm mà N gây ra trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy: Tổng số tiền đánh bạc chỉ có 260.000 đồng, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không

giám giữ đối với bị cáo là có căn cứ và thỏa đáng. Ngoài ra, bị cáo hành nghề “Lao động tự do” và đang gặp khó khăn về kinh tế nên cho bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Đối với hành vi đánh bạc của Hoàng V, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với V là có căn cứ.

### **[3] Về vật chứng:**

- Số tiền 260.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ là số tiền có được từ việc ghi đề cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 240.000 đồng còn lại thuộc quyền sở hữu của N, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án,

- 01 cây bút màu xanh, 01 bàn nhựa và 01 ghế nhựa đều đã qua sử dụng. Đây là những tài sản thuộc quyền sở hữu của N, N đã sử dụng làm công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

**[4] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội “***Đánh bạc***”.

**1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:**

**Lê Thị N** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nhận được bản án và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Lê Thị N.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Lê Thị N.

Giao bị cáo Lê Thị N cho Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

**2. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 260.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây bút màu xanh, hiệu TL-023; 01 bàn nhựa màu xanh, hiệu Vạn Thành Phát, kích thước: 61cm x 42,5cm x x 49cm và 01 ghế nhựa màu đỏ, hiệu Đại Đồng Tiến.

- Trả lại cho Lê Thị N: 240.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, theo biên bản giao nhận ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Buộc bị cáo Lê Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

*Nơi nhận:*

- VKSND thành phố Đông Hà;
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Huy**